

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 9-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nghĩa Quy.

Ông Trần Văn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1957 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2019 đến ngày 19/4/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại địa phương, “có mặt”.

Hoạt động bản thân: Tháng 5/1978 nhập ngũ tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại sư đoàn 316, Trung đoàn 174 tại Hoàng Liên Sơn (thuộc tỉnh Yên Bái), tháng 11/1982 xuất ngũ về địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã Li, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc theo hợp đồng đại lý ngày 01/01/2019. Hàng ngày, Trần Văn L bán vé xổ số và bán hàng nước ở tổ dân phố K, thị trấn H. Khoảng 17h30' ngày 16/4/2019, Đỗ Xuân H đến hỏi L: “có bán số lô, số đề không”, L trả lời “có” rồi L viết vào tờ giấy A4 bán cho H 02 số lô 82, 28 mỗi số 50 điểm, nhân với 22.500 đồng/1 điểm, bằng tổng số tiền 2.250.000 đồng. H đưa cho L số tiền 2.400.000 đồng, L viết cấp đưa cho H, chưa kịp trả tiền thừa lại cho H ngay lúc này có đối tượng nam giới tự khai là Nguyễn Văn S đang ngồi uống nước ở đó từ trước hỏi mua số lô, số đề của L thì L lại viết vào tờ giấy A4 bán cho S số lô 84 là 150 điểm, nhân với 22.500 đồng/1 điểm bằng số tiền là 3.375.000 đồng và 03 số đề gồm 78, 87, 84 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền S mua cả số lô và số đề của L hết 3.525.000 đồng, S đưa cho L số tiền 3.600.000 đồng, L ghi cấp đưa cho S và chưa kịp trả lại tiền thừa thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Trần Văn L số tiền 6.000.000 đồng; 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề đã bán (bảng lô đề), 01 sổ theo dõi kết quả xổ số; 01 kéo cắt giấy, 01 bút bi mực xanh; 01 bàn nhựa màu xanh loại 4 chân liền mặt bàn, kích thước mặt bàn là: 41cm x 63cm, 04 ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa kích thước cao 60cm, rộng 30cm.

Thu giữ của Đỗ Xuân H và nam giới tự khai là Nguyễn Văn S mỗi người 01 cấp ghi lô, ghi đề.

Ngày 16/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L, kết quả: Thu giữ 01 cuốn sổ ghi chép theo dõi kết quả xổ số gồm 46 tờ trong đó có 01 tờ rách.

Cách thức chơi và mức độ ăn thua như sau: Lô 22.500 đồng/1 điểm, nếu thắng thì được người bán số lô trả 80.000 đồng/1 điểm. Số đề 1 ăn 80, tức nếu trúng thì người bán số đề trả cho người chơi số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đã mua. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay số mở thưởng vào lúc 18h30' cùng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ vào các giải trúng thưởng, lấy 02 số cuối của các giải so sánh với các số đã đánh nếu trùng thì trúng, nếu đánh đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt so với các số đã đánh nếu trùng số thì trúng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: trong ngày 16/4/2019, trước khi bán số lô, số đề cho Đỗ Xuân H và đối tượng tự khai Nguyễn Văn S. Trần Văn L còn bán 67 số đề và 18 số lô, được tổng số tiền 4.415.000 đồng. Trong đó: khoảng 15h30' cùng ngày, L đã bán 03 số đề 04, 40, 50 mỗi số 20.000 đồng cho Đỗ Văn T SN 1969 ở thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc được 60.000 đồng, do là người quen nên L không ghi cấp đưa cho T mà chỉ ghi chép vào tờ giấy A4 để theo dõi việc bán số lô, số đề của mình. Còn 1 số người khác là khách lạ nên L không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Khi bán số lô, số đề cho những

người này L đã ghi các con số vào tờ giấy A4 để theo dõi, khi bắt quả tang Công an đã thu giữ tờ giấy A4 này. Trong khi L đang ngồi để bán số lô, số đề thì có ông Trần Văn Đ SN 1969, HKTT: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là em trai của L) đến vay 4.000.000 đồng đi mua hàng. L đã lấy 4.000.000 đồng tiền bán được số lô, số đề đưa cho ông Đ vay và chi tiêu cá nhân hết 415.000 đồng. Số tiền còn lại 6.000.000 đồng, gồm cả tiền thừa của Đỗ Xuân H và đối tượng S, khi bị bắt quả tang Công an đã thu giữ.

Quá trình điều tra, Trần Văn L khai nhận: sáng ngày 16/4/2019, L đến nhà bà Nguyễn Thị T SN 1963, HKTT: khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để thỏa thuận với bà T, L bán được số lô, số đề thì sẽ chuyển bảng cho bà T L hưởng phần trăm hoa hồng. Nhưng chưa đến giờ chuyển bảng đã bị bắt nên chưa chuyển bảng lô đề cho bà T. Căn cứ lời khai của L, cơ quan điều tra đã triệu tập và đấu tranh làm rõ với bà T nhưng bà T không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh lời khai của Trần Văn L là có cơ sở.

Tại Cáo trạng số 53 /CT - VKSBX ngày 20 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn L như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 mảnh giấy dùng ghi số lô, số đề, 01 tờ giấy A4 dùng để theo dõi việc ghi số lô, số đề, 02 quyển sổ theo dõi kết quả xổ số đã được chuyển vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực xanh, 01 kéo cắt giấy đã cũ là công cụ thực hiện tội phạm.

Đề nghị tịch thu, bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa là công cụ thực hiện tội phạm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của L số tiền 5.775.000 đồng là tiền bán số lô, số đề mà có.

Truy thu số tiền 4.415.000 đồng của L để nộp Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 150.000 đồng của Đỗ Xuân H, L chưa trả lại, nhưng quá trình điều tra H khai đang nghiên cứu số đề để bảo L bán tiếp cho và số tiền 75.000 đồng của đối tượng tự khai Nguyễn Văn S, L chưa kịp trả lại, hiện không xác định được danh tính của S nên toàn bộ số tiền này (225.000 đồng) cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Anh Đỗ Xuân H, là người có quyền lợi liên quan đến vụ án tuy vắng văng tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thừa nhận toàn bộ diễn biến nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo L là đúng. Quá trình điều tra anh khai mua số đề của L số tiền 2.250.000 đồng, anh đưa cho L 2.400.000 đồng, L chưa trả lại anh số tiền 150.000đồng, nay anh không đề nghị gì về số tiền này. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại nhà ở của L thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. L đã bán cho Đỗ Xuân H số lô gồm: 82, 28, mỗi số 50 điểm 22.500đồng/ 1 điểm, số tiền H trả cho L 2.250.000đồng, H đưa cho L 2.400.000đồng và bán cho Nguyễn Văn S số lô 84 là 150 điểm 22.500đồng/1 điểm, số đề 78, 87, 84, mỗi số 50.000đồng với số tiền 3.525.000đồng, S đưa cho L 3.600.000đồng. Khi L ghi cấp số lô, số đề cho S và chưa kịp trả lại tiền thừa cho H và S thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền L thu của H và S sử dụng để đánh bạc là 5.775.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra sau khi bị bắt L còn khai nhận cùng ngày 16/4/2019, L còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác, với số tiền là 4.415.000đồng. Tổng số tiền L bán số lô, số đề ngày 16/4/2019 là 10.190.000đồng (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Trần

Văn L đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng...vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đó là bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; mặt khác xét về thực tế hiện nay bản thân bị cáo đang bị bệnh xơ gan liên tục phải đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 mảnh giấy dùng ghi số lô, số đề , 01 tờ giấy A4 dùng để theo dõi việc ghi số lô số đề, 02 quyển sổ theo dõi ghi kết quả xổ số được chuyển vào hồ sơ vụ án dùng làm tài liệu chứng cứ nên Tòa không xét; 01chiếc bút bi mực màu xanh, 01 kéo cắt giấy đã cũ xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 5.775.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 4.000.000đồng L cho ông Đ vay từ tiền bán số lô số đề và số tiền 415.000 đồng tiền bán số lô số đề L đã tiêu hết, không thu giữ được nên cần truy thu của số tiền 4.415.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 150.000 đồng của Đỗ Xuân H, L chưa trả lại, nhưng quá trình điều tra H khai đang nghiên cứu số đề để bảo L bán tiếp cho và số tiền 75.000 đồng của đối tượng tự khai Nguyễn Văn S, L chưa kịp trả lại, hiện không xác định được danh tính của S nên toàn bộ số tiền này (225.000 đồng) cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp bản thân bị bệnh nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Văn T và Đỗ Xuân H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 12 tháng 6 năm 2019, Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn S, khi bị bắt khai không đúng tên tuổi địa chỉ nên quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau nên Tòa không xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T, Trần Văn L khai là người đã thỏa thuận với L về việc nhận chuyển tiền và bảng số lô, số đề từ L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bà T không có hành vi vi phạm nên không có cơ sở để xử lý về hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01chiếc bút bi mực màu xanh, 01 kéo cắt giấy đã cũ; tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa; tịch thu số tiền 6.000.000 đồng tạm giữ của L và Truy thu của số tiền 4.415.000đồng của L nộp ngân sách nhà nước.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 22 tháng 7 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan